

# Mê tín - Biểu hiện và quan niệm

LÊ TRUNG VŨ<sup>(\*)</sup>

Một vấn đề làm bận tâm dư luận xã hội nhiều năm qua mà báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng thường nhắc tới, các cơ quan chức năng đã biết tới, có ý kiến và tham gia giải quyết song trên bình diện xã hội, hiện tượng đó, vấn đề đó vẫn tồn tại, tuy không gay gắt, nhưng quả thực, nó chưa chìm lắng - đó là vấn đề MÊ TÍN và hủ tục. Mê tín thường kèm theo hủ tục, hoặc đúng hơn, hủ tục là một trong nhiều hệ quả của mê tín.

Bài viết này của chúng tôi muốn trình bày những biểu hiện của mê tín thông qua sinh hoạt tôn giáo; hoặc có thể nhân đó mở rộng chút ít sang cả những hành động mang tính tôn giáo trong sinh hoạt thường ngày của một số người hoặc trong một vài nhóm xã hội, hoặc thậm chí, là phong tục của cả cộng đồng.

Một điều có thể ghi nhận được rằng "Mê tín chẳng của riêng ai", hay nói cách khác, mê tín thực ra mang tính toàn cầu, bởi ở đâu có con người, có hoạt động tôn giáo, thì hầu như đều có thể xảy ra tình trạng mê tín, những hành vi mê tín.

## VÀI CHUYỆN NƯỚC NGƯỜI

Chị Maria Benoiza Nácimento, phụ nữ Braxin, 39 tuổi, mẹ của bảy đứa con: nhà nghèo, làm lao công tại thành phố Fortaleza đã đốt chiếc vé trúng thưởng 60.000 USD, do chị đã nghe lời một nhà thuyết pháp rằng, chị phải đốt chiếc vé này, nếu không chị (hoặc ai) đi lĩnh tiền (bằng máy bay) tại Sao Paolo thì chiếc máy bay đó sẽ nổ tung.

Chồng chị khi nghe tin đã quá muộn và nổi khùng, đánh chị một trận rồi bỏ đi<sup>(1)</sup>. Vậy là mất tiền và bị đòn vì mê tín.

Nazmiê, cô gái 15 tuổi, đã bị Abdullah là chú cùng 3 người bạn trai của chú xử tử vì "tính thiêng tôn giáo" (Đạo Hồi). Bố mẹ cô gái chứng kiến, ngồi yên, không phản ứng<sup>(2)</sup>.

Năm 1986, tại Philippin, có tin một thầy thuốc chữa bệnh không cần thuốc, mổ không cần dụng cụ. Trong một trường hợp bệnh nhân có khối u trong bụng, thầy thuốc đã *dồn tinh lực vào tay*, mở thành bụng, lấy khối u trong bụng người bệnh, không cần dao kéo, không chỉ khâu, không để chảy máu.

Nghe tin, Viện Hàn lâm Y học Pháp cử ngay người sang Philippin đóng vai người nhà bệnh nhân để khảo sát. Các nhà bác học Pháp mổ khối u, làm tới hai vạn rưỡi tiêu bản và cuối cùng kết luận, khối u đó chỉ là thịt của tôm, cá vùng biển Philippin<sup>(3)</sup>.

## NHỮNG CHUYỆN NƯỚC MÌNH

Sự phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần "thời mở cửa" đã đem lại cảnh hưng thịnh, sự phồn vinh cho đất nước. Hoạt động thương trường tấp nập kéo theo sự vận động, biến chuyển trong đời sống tinh thần, văn hóa của nhân dân. Người ta nhận biết những biểu hiện trên rõ nhất là ở đô thị, đặc biệt là các thành phố lớn.

\*. PGS, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Báo *Lao Động*, ngày 8 - 12 - 1994.

2. Báo *Time* ngày 12-12-1994, báo *Lao Động* dẫn lại ngày 13-12-1994.

3. Hoàng Tuấn. *Y học và nạn mê tín - ma thuật*. Báo *Quân đội nhân dân cuối tuần*. Tháng 3 - 1996.

Sinh hoạt văn hóa - tinh thần của nước ta 15 năm qua, nhất là trong vòng 5 năm trở lại đây, đã có những biến động đáng quan tâm, nhất là trong sinh hoạt tôn giáo của các nhóm xã hội. Mặt khác, cùng với sự hưng thịnh của nền kinh tế quốc dân, mức sống nhân dân tăng tiến, lúc này người ta có điều kiện nghĩ tới lễ nghĩa nhiều hơn; nhắc nhau việc "âm đức", rằng cần có "âm đức" để "dương thịnh". Người ta sẵn sàng, thậm chí thi nhau góp tiền công đức để tu bổ chùa chiền, phủ điện.

Qua nhiều đường phố, về nhiều làng xã, rõ ràng các nơi thờ tự hôm nay khang trang, uy nghi gấp nhiều lần, chỉ cần so với 15 - 20 năm về trước.

Như vậy là một không khí sinh hoạt tôn giáo đã có cơ sở tốt và hoàn cảnh thuận lợi để khởi sắc. Như một sự hồi sinh đầy tiềm lực, các đình chùa, đền, miếu nổi tiếng và không nổi tiếng, được Nhà nước xếp hạng hay chưa xếp hạng, là di tích lịch sử, nghệ thuật hay kiến trúc - nghệ thuật, đều lần lượt mở cửa như mời chào mọi người, ai có nhu cầu tâm linh hoặc vấn đề riêng tư của cá nhân, của gia đình, đều có thể tìm tới đây thắp một nén hương, nguyện một lời cầu xin bình an hoặc giải ách...

Dòng người hành hương như không biết mệt mỏi, ngày càng đông, không sao tính đếm được số lượng.

Người ta đi lễ với lòng sùng kính các đấng thiêng liêng mà mình hằng hi vọng, ngưỡng mộ để cầu xin thân, thánh, tiên, phật, mẫu... và các thần linh khác, nằm trong danh mục bách thần - như người ta thường gọi - bằng một tâm đức đa thần giáo truyền thống đang được thức tỉnh.

Người ta rủ mời nhau đi lễ không chỉ từng đôi mà từng nhóm, từng giới và từng lứa tuổi. Đến mức làm cho người không hành hương (và không nghĩ tới việc hành

hương) một lúc nào đó, trước cảnh tấp nập của đoàn người sùng kính này, cảm thấy mình như không chỉ cô đơn mà còn như "có lỗi" (?) với các đấng thần linh.

Cổng đền, chùa, miếu, phủ... đã được tu sửa tươm tất, thơm mùi vôi mới, sạch đẹp và phong quang.

Như một sự phản ứng nhạy bén, chạy dài hai bên lề đường dẫn tới cổng, chúng ta tiếp xúc ngay với hàng chục người bày bán các loại hàng hoá phục vụ cho việc cầu cúng ở mọi cấp độ. Trước tiên đó là các loại vàng hương, đồ mã bày lớp lớp trong các kệ, trên các sạp nhỏ. Rồi những túi giấy bóng đựng các bộ quần áo mã xếp nhiều màu, nhiều loại, những vòng tràng hạt màu huyền, những bộ quần áo vải nhuộm gụ (áo dài, quần áo mà ngày nay các bà, các chị cũng rất chuộng khi đi lễ chùa, đền...), những chiếc khánh nhựa có hình Phật Bà Quan Âm ngồi trên toà sen - trông đẹp - nhiều khách rất thích mua để đeo khi vào nơi thiêng và đem về như vật lưu niệm, đánh dấu một cuộc hành hương nhỏ...

Tiếp theo, là những ấn phẩm như những đặc sản được in ra bán thoải mái tại đây, cũng "hấp dẫn" không kém, nhưng lại không thể thấy ở bất cứ hiệu sách nào trên phố.

Đó là, chẳng hạn như: "Tử vi trọn đời và vận hạn", "Các tuổi Dậu"... "Tuổi Sửu"... "Tuổi Tuất"... đủ 12 con giáp của "nữ mạng" hoặc "nam mạng". Chỉ với 36 trang sách nhỏ (cỡ 9 cm x 13 cm) mà nội dung thực phong phú, có thể giải đáp đầy đủ những nỗi băn khoăn lớn của một con người trong suốt cuộc đời dài. Như vậy quả là "không mua không được"! Ruột sách in chữ xấu, kỹ thuật in kém; hoặc như "Bạch y thần chủ" (cỡ 10 cm x 15 cm) chữ nhoè, chữ mất, v.v.. và v.v...

Đặc điểm nổi bật của loại sách này, tạm gọi là "sách 8 không" bởi: 1 - Không tác

giả; 2. Không nơi (nhà) xuất bản; 3. Không giấy phép xuất bản; 4. Không năm xuất bản; 5. Không nơi in; 6. Không nơi phát hành; 7. Không số lượng in; 8. Không có giá. Như vậy, chúng tỏ, người viết, người in, người bán đều không chịu trách nhiệm trước người tiêu dùng và trước xã hội về nội dung cuốn sách. Vậy có đáng mua loại sách này không? Mua rồi, liệu có đáng tin cậy không? Như vậy là tiền mất và chỉ mua thêm cái bực dọc hoặc hi vọng hão huyền cho bản thân.

Một hiện trạng khác của xã hội cũng cần được suy nghĩ. Chiến tranh đã qua đi hơn một phần tư thế kỉ; một thời gian đủ để hàn gắn những đau thương hoặc thiếu hụt về tình cảm, về vật chất của cuộc sống bình thường cho nhiều người, nhiều gia đình. Tuy nhiên sự tàn phá của cuộc chiến tranh ác liệt đã làm hàng chục vạn gia đình mất người thân. Trong số đó, hàng ngàn thi hài không rõ nơi chôn cất. Đây cũng là một nội dung cần câu cú, sao cho người qua đời được mồ yên mả đẹp, người dương thế mới thật sự yên lòng. Và đây cũng có thể là nguyên cơ cho các hành vi mê tín nảy sinh.

Tuy nhiên cũng không nên đánh đồng tác hại của biểu hiện mê tín, đôi khi chỉ là thói quen nhỏ.

Chẳng hạn, có người (cả nam và nữ giới) hề cứ "ra ngõ gặp gái" là nghĩ ngay rằng việc của mình sẽ không may, hoặc kém kết quả. Nghĩ vậy, họ quay vào nhà và lại bấm bấm tính tính, khoảng hai giờ sau mới lại ra cổng (một giờ âm lịch bằng 120 phút).

Những người này cho rằng nữ giới thường mang lại điều không hay, không may, thế thôi. Hầu như không ai nghĩ rằng người nữ mà mình vừa gặp ấy là người thế nào (tốt/xấu, hiền/dữ...). Trên thực tế, thời nào mà chẳng có những người đàn ông kém cỏi và những người phụ nữ giỏi giang?

Hoặc như có việc đi xa (đi chơi, đi công tác, hay về quê thăm viếng người thân) cũng phải chọn ngày, xem giờ; nên đi chuyến tàu, xe nào cho may mắn...

Những tình thế vừa nêu có lẽ không nên coi quá hệ trọng đến mức gây phiền hà cho nhiều người khác, cũng như cho bản thân.

\*

\* \*

Mỗi con người, trải qua cuộc đời mình theo năm tháng còn phải làm nhiều chuyện khác để hoàn thiện nghĩa vụ nhân sinh.

### 1. Thi cử

Đây là cuộc sống riêng tư, tự vun đắp tương lai bản thân, song cũng là đóng góp cho xã hội. Đã thế phải làm tròn trách nhiệm. Các cụ nói "học tài thi phận" như muốn định vị cho việc học, việc thi nó phải như thế, như thế. Thăng hoặc cũng có thể là một thí sinh giỏi mà vẫn thi trượt một lần, hai lần, nản lòng rồi bỏ học (ngày xưa, đỗ thì làm quan vinh hoa phú quý, trượt thì về làm thầy đồ chốn quê). "Học tài thi phận" như một tiếng thở dài an ủi.

Song, những ai sống tại Hà Nội, đầu thế kỉ XX đều biết chuyện vào mùa thi, ngày thi nhiều sĩ tử lo tắm gội sạch sẽ, tâm thành đến ngủ tại Quán Trán Vũ (đường Quán Thánh - Hồ Tây) nơi Thánh Huyền Thiên ngự, để ngài báo mộng hoặc phù hộ cho trúng tuyển. Hoặc có thể đến hương khói tại đền Ngọc Sơn (bờ hồ Hoàn Kiếm) cầu thánh Văn Xương, coi về văn chương cử học. Có lẽ người ta cảm thấy thực sự lo lắng và tiếc công đèn sách hàng chục năm trời. Hơn nữa, mỗi thời mỗi khác. Việc đỗ và trượt đặt câu thư sinh vào hai cực: hoặc rất sướng (đỗ đạt làm quan) hoặc khổ cực (về làng gõ đầu trẻ). *Phải chăng sự sợ hãi cũng tạo ra hành động mê tín?*

## 2. Hôn lễ

Con người trưởng thành về mặt sinh học thì phải tính chuyện hôn nhân: trai lấy vợ, gái lấy chồng. Với ý thức hệ phong kiến, gia đình lấy vợ sớm cho con và mong có một cháu trai nối dõi tông đường. Nỗi đau khổ nhất của người đàn ông lấy vợ mà chỉ sinh con gái. Bởi dư luận sẽ dành cho anh ta câu nói không bao giờ, không có gì làm tan biến đi được: "Nhà ấy tuyệt tự".

Gia đình hiếm không chịu thúc thủ. Người ta làm thêm động tác mới, là đi cầu tự, tức là cầu thần linh ban cho mình "cậu con trai". Đương sự phải sửa lễ cúng cầu nghiêm túc tại nhà, và đem lễ lên chùa. Và hữu hiệu nhất (được quan niệm như vậy) là vào mùa xuân đi lễ chùa Hương, ở đây có tượng cô, tượng cậu.

Tượng cô tượng cậu là hai mô đá tự nhiên nhô lên ở ngay cửa vào động Hương Tích, được người đời tôn lên như vậy. Trước mỗi tượng đều có bát hương: Ai cầu con trai thì sửa lễ, thắp hương trước tượng cậu. Cầu đáng thần linh, cầu Đức Phật Bà Quan Âm ban lộc (con trai) cho mình. Xong lại nói với hòn đá tượng cậu như nói với người thật, với con mình "Cậu thiêng, cậu là con Trời, con Phật, cậu về với chúng tôi...". Rồi "xoa đầu cậu" với ý nghĩa ma thuật hòn đá "sẽ theo mình về, làm con mình". Ba tháng hội xuân chùa Hương, không biết bao người cầu tự như thế. Hơn nữa, bao mùa xuân đã trôi qua, "đầu cậu" vì thế mà bóng tròn như đầu người vậy!

Lại nói thêm, nếu lần ấy về mà vợ chồng sinh con trai thì người con ấy, người ta gọi là "con cầu tự" tức là con Trời, con Phật, phải được quý, chiều chuộng rất mực, nếu không, rất có thể "cậu giận, cậu lại ra đi". Phải chăng, đây cũng là hành vi mê tín, do quyền lợi thiết thực cả đời của bản thân.

Vậy là từ việc cá nhân đã trở thành việc của gia đình - dòng họ. Và do quan niệm là việc của gia đình - dòng họ nên gia đình - dòng họ phải lo toan ngay từ bước đi đầu tiên: lấy ai? cưới ai? Cha mẹ chủ động tìm cho con mình nàng dâu hợp chuẩn. Phải so tuổi đôi trẻ (xem tử vi) và mối tương quan về ngũ hành giữa hai người. Những nội dung này đều trong cậy vào thầy tướng số giỏi. Hệ quả của việc chọn dâu/rể trên rất nặng nề, phức tạp. Các mặt như tài năng, học lực, nghề nghiệp, đức độ của đối tượng bị xếp vào thứ yếu. Và lại, những gia đình gia giáo còn đòi hỏi cô gái phải đủ "công" (tài nội trợ); "dung" (nhân sắc); "ngôn" (cách nói năng); "hạnh" (đạo đức).

Hạnh phúc của lứa đôi lại không xem xét đến nguyện vọng chính đáng của người trong cuộc mà lại dựa vào mối tương quan khác... yếu tố gây mê tín ở đây có thể len lỏi vào công đoạn "tướng mạo", "tử vi".

Nhà gái giàu lại thường đặt ra chuyện "môn đăng hộ đối". Đến đây, mê tín sẽ nảy ra hủ tục: thách cưới nặng nề, rước dâu sang trọng, tiệc tùng tràn lan... Nhiều người ngại được mời dự cưới, bởi phải có "phong bì". Cái nạn phong bì vào mùa cưới là nỗi ám ảnh của nhiều gia đình thuộc tầng lớp công nhân viên chức bậc trung trở xuống.

## 3. Làm nhà

Làm nhà mới là việc đại sự, phải tính toán, chuẩn bị lâu dài. Vì vậy sự cầu cúng dù phiên hà thế nào cũng phải thực hiện đầy đủ, đúng quy cách. Bởi "an cư mới lạc nghiệp".

Bước đầu tiên là quyết định năm xây dựng. Tới năm ấy thì phải định tháng, ngày và giờ khởi công (động thổ, đào móng). Trước hết phải định hướng, xem thế đất do thầy địa lí chỉ dẫn. Chọn ngày động thổ phải lấy tuổi chủ nhân; nếu không hợp (không được tuổi) thì phải đi "mượn tuổi": người thân (anh em ruột bên vợ, bên

chông). Tới ngày đó gia chủ sửa lễ cúng thân (thường là xôi gà); thân thổ địa và cúng tiền chủ. Bởi đất có thổ công và mảnh đất nào cũng từng có chủ sở hữu, vậy cũng phải cúng họ, như một lời thông báo và xin phép.

Ngày cất nóc (lợp mái ngói, hoặc đổ mái bằng) là một công đoạn mới: phải cúng. Nếu nhà nhiều tầng thì cứ xây lên mỗi tầng lại một lần cúng. Ngày hoàn công cúng lớn, lễ tạ, ăn mừng. Tới đây có thể cúng cả bốn phương trời (tâm thức đa thần giáo) trong "lễ mừng tân gia".

Trong suốt quá trình ấy, hành vi nào có thể gọi là mê tín hoặc có tính chất mê tín?

Làm nhà mới là việc của một đời; một "sự nghiệp" của từng gia đình, nếu có thể nói như vậy.

Có lẽ chỉ còn cách hạn chế lễ vật, giảm bớt ăn uống hơn là hạn chế số lượng câu cúng. Bởi lịch trình nghi lễ đã mang tính truyền thống bền vững, không thể ngày một, ngày hai thay đổi được. Còn *hạn chế lễ vật, giảm bớt ăn uống có thể tránh được hủ tục*.

#### 4. Tang lễ

Lễ kết thúc một đời người, là sự cố to lớn của gia đình. Do thương xót người thân, gia đình có nhiều lí do để tổ chức lễ tang thật chu đáo. Bởi "ma chê cưới trách", tang chủ nào cũng muốn hạn chế những sơ suất trong cả quá trình cử hành nghi lễ này.

Trong lúc hôn lễ hân hoan bao nhiêu thì tang lễ ảo não bấy nhiêu. Bởi đây là sự đối lập của cái "được" và cái "mất".

Bao kỉ niệm tốt đẹp về người thân (vừa ra đi) vẫn in đậm trong trí nhớ mọi người. Cho nên người ta cố gắng tổ chức thật uy nghi, long trọng để bày tỏ lòng xót thương trong lễ tiễn đưa. Những lí do ấy đã là cái cớ để quần thi hài trong nhà lâu. Song nếp sống văn minh không cho phép lưu thi hài quá 24 giờ trong nhà.

Sự chọn ngày quá kĩ trong việc tang, việc cúng vong kéo dài và phức tạp được biện hộ bằng nhiều lí lẽ, tuy mơ hồ (như "trần sao âm vậy"...), song nếu bác bỏ rất dễ bị quy vào đạo đức (vô tâm với người thân, ở "dưới ấy" thiếu thốn nhiều thứ...). Đó là những tiền đề cho hành vi mê tín nảy sinh. Lúc này con người càng thành tâm bao nhiêu theo hướng suy nghĩ ấy, sẽ càng lo sấm sanh đồ mã đủ loại. Đáp ứng nhu cầu của người thân "ở thế giới bên kia" (thế giới không trông thấy, không cảm nhận được, song vẫn quan niệm là có), một (hoặc những) nhu cầu do người đang sống đề ra. Cơ sở của hành động này là tình thương và quan niệm "trần sao âm vậy". Một lí do nữa không kém phần sắc bén là "chính người thân đã" nói lên "nguyện vọng ấy", thông qua lời "bà cốt".

#### Bà cốt là ai?

Đây là danh xưng của loại người hành nghề mê tín. Bà cốt còn cách gọi dễ hiểu hơn là "người gọi hồn". Trước đây bà sinh sống ở các chợ. Thường ngày phiên, chợ dành hẳn một ngôi quán cho các thầy, bà: thầy bói, thầy tướng..., bà cốt ... Việc (nghề) của bà cốt là gọi (mời) được hồn (người đã qua đời) về tiếp xúc với người thân, thông qua bà cốt, đúng hơn là thông qua lời nói của bà cốt. Bà cốt thường là phụ nữ cao niên (trên 50 tuổi), mặt buồn, nhai trầu thường xuyên, trang phục nâu sồng, là lớp người nghèo, mù chữ. Hành trang là một cái thúng đặt mẹt lên trên. Ở đó có ang đồng đựng trầu vò bà dùng. Một chiếc đĩa sành sẽ đặt lá trầu và số tiền cần thiết của khách. Chỉ sau khi đặt trầu, đặt tiền, khách có ý kiến xong, bà mới thấp nén hương và khấn (câu linh hồn về).

Hành động này của người nhà: là đi gọi hồn hoặc "đưa hồn đi chợ". Khi "hồn đã về", giọng nói của hồn (tức là giọng nói -

âm sắc của bà cốt)<sup>(4)</sup> bao giờ cũng đều đều, buồn nản; người nghe thương cảm, đôi khi hoặc cũng thường là sụt sùi khóc, vì lúc ấy, cùng với trí tưởng tượng, rõ ràng người qua đời "đang nói chuyện với người nhà": nên không khí trở nên ảo não.

Nội dung câu chuyện sẽ là: hồn ở dưới ấy sướng, khổ thế nào? Có nóng không, có lạnh không (mặc và ở), no hay đói (ăn), hồn thiếu gì, và hồn cần những gì?

Với dòng suy tưởng này, ai cũng thấy rõ là "hồn" ra đi tay không. Trong quan tài, trong lễ tang và chôn cất, không có gì khác, biểu hiện của tài sản vật chất.

(Quan niệm "hai thế giới" cũng là quan niệm phổ quát của loài người. Do đó chúng ta thấy các Pharaon, vua Ai Cập xưa kia "ra đi" được chôn theo biết bao của cải và vật dụng sang trọng để vua dùng ở thế giới bên kia, cũng tương tự như thế giới bên này).

Đây là tiên đề cho việc "đáp ứng nhu cầu của người thân ở bên kia thế giới". Nhưng vì là thế giới bên kia, một thế giới mô phỏng, là hình bóng của thế giới bên này, lại là một thế giới không định vị được bằng địa lí, nên nó thành ảo, từ đó tài sản, vật dụng gửi cho hồn cũng là mô phỏng và ảo.

Vậy là vàng hương và đồ mã sẽ là tài sản, vật dụng; rồi đây sẽ lần lượt gửi cho hồn. Nhưng gửi đi đâu? Tới đâu? đều không được xác định. *Sự mơ hồ ấy chính là mê tín. Sự gửi (đốt) tài sản, vật dụng là hàng mã liên tục ấy là sự lãng phí ngày càng lớn, và đây là hủ tục.*

### Vấn đề vàng mã

Vàng, mã là loại hàng hóa làm bằng giấy bản (xấu và tốt đủ loại) và nan tre nứa. Giấy nhiều màu (thường là 5 màu trắng, xanh, đỏ, vàng, tím) gắn kết bằng hồ dán, trang điểm bằng trang kim.

Mục đích sử dụng: người sống gửi cho người thân qua đời dùng ở bên kia thế giới.

Bên kia thế giới: không gian không hoặc chưa được xác định: ở đâu? như thế nào? Song vẫn được tin là có nên người ta vẫn tiếp tục "gửi" (đốt) hàng tháng (rằm, mồng một) hoặc nhân các lễ tiết định kì (rằm tháng giêng, 23 tháng chạp, 30 tháng chạp và rằm rộ nhất là rằm tháng 7), các ngày giỗ chạp của tổ tiên xa và gần.

Đốt vàng mã:

+ Là hành động biểu hiện tình cảm của người sống đối với người thân đã qua đời.

+ Là một phương tiện gửi các loại tài sản tượng trưng của người trần thế tới người "cõi âm" để người âm dùng.

Việc đốt vàng mã xuất phát từ quan niệm có hai thế giới: *cõi trần* và *cõi âm*

Ngày nay tài sản tượng trưng này được tạo ra dưới mọi hình thức: tiền, vàng và đồ gia dụng với các loại quy mô, kiểu dáng: quần áo, mũ, giày, ô, gậy, tivi, radio, tủ lạnh, ô tô, xe máy, nhà lầu...

Tại các chợ lớn, nhỏ đều có sạp vàng mã gắn với các hàng trâu cau, hương, nến... Các phố cũng có các cửa hàng chuyên bán vàng mã, hương, nến. Có thành phố lớn lại có hẳn cả một phố chuyên bán các đồ hàng mã, thí dụ, phố Hàng Mã thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ngoài ra còn có những người gánh rong vàng mã khắp các phố cung cấp cho người tiêu dùng, chứng tỏ sức tiêu thụ mặt hàng này rất lớn và thường xuyên.

Một lễ đi cúng tối thiểu gồm 1 lễ vàng đinh (nền đỏ nhũ vàng), 7 lá vàng (quét)

4. Tại sao lại gọi là "bà cốt" mà không gọi là "bà hồn"? Một lí do đưa ra là: người qua đời thịt rữa tan, xương (cốt) còn lại ("cốt" cũng được hiểu là cái "chính", "cái quan trọng" (nước cốt, cốt yếu)). Xương tồn tại tức "hồn" tồn tại (?). Phải chăng đây là quan niệm duy vật thô sơ?

Cho nên người ta định danh cho người hành nghề là "bà cốt" nhưng lại gọi hồn. Đặc biệt, theo như đã thấy, chỉ có phụ nữ làm nghề này (hoặc phụ nữ là chủ yếu.)

thiếc, 5 tờ 50.000 địa phủ, 5 tờ 100 đô la địa phủ, một thép 10 tờ tiền xu và một thẻ hương.

Địa điểm dâng lễ và đốt vàng mã:

Gia tiên: tại nhà

Cúng Phật: chùa

Cúng Mẫu: phủ, điện

Tang ma: nghĩa trang

Phải nghĩ tới toàn cộng đồng: trong tất cả các gia đình, tất cả cơ sở tôn giáo đền, miếu, chùa, phủ, điện, đình mới thấy hết sự tốn phí của cả xã hội trong việc đốt vàng mã.

Ước tính:

+ Số giấy làm vàng mã 50.000 tấn/năm, tương đương 200 tỉ đồng.

+ Việc đốt vàng mã tiêu tốn khoảng 1.000 tỉ/đồng năm<sup>(5)</sup>.

Như vậy, làm sao không ảnh hưởng xấu tới hoạt động kinh tế trong đời sống; ảnh hưởng tới an toàn, an ninh xã hội đồng thời tạo điều kiện làm giàu cho một ngành nghề không phục vụ gì cho công cuộc đổi mới và xây dựng xã hội văn minh, hiện đại.

### Thầy bói

Thường trước cổng chùa có một số người (nam giới) hồng mắt hoặc không hồng mắt đeo kính đen hoặc không đeo kính đen, ngồi trên chiếc chõng nhỏ, trước mặt đặt một cái tráp. Trang phục là áo dài đen, đội khăn xếp, quần cháo lòng. Tuổi trung bình dưới 50. Đó là thầy bói. Nhưng thường các thầy bói cũng xem tướng (thường là sáng mắt), xem tử vi.

Thầy sẽ đoán cho khách những điều được đề nghị về bản thân: những chuyện về quá khứ hoặc hiện tại, tương lai... như nhân duyên, con cái, tài sản, bệnh tật, sức khỏe; những điều may rủi (phúc/hạn) sắp tới và cách tránh điều rủi (hoặc tai nạn). Muốn điều mình mong đợi được giải đáp, dù thầy

sẽ nói đúng hay sai, thì việc trước tiên, là sau khi đề đạt nguyện vọng - khách phải "đặt quẻ", tức là bỏ tiền vào chiếc đĩa con để trên tráp trước mặt thầy. Số tiền đặt quẻ thường không lớn, nhưng so với thu nhập của người bình dân thì cũng không nhỏ. Con số cụ thể tùy vào sự hảo tâm cả người đặt quẻ.

Thầy sờ tiền và biết ngay lượng tiền khách đưa, thầy cất vào túi. Thầy mở tráp ra lấy ra hai đồng tiền - là hai đồng trinh bằng đồng thau (trước năm 1940 vẫn sử dụng). Thầy hỏi tuổi của khách (có thể cả tên và quê quán, địa chỉ cư trú), đặt hai đồng trinh vào đĩa, nâng lên trước trán, thầy khấn khẽ rồi cầm hai đồng tiền tung nhẹ cho rơi xuống đĩa để biết âm dương. Có thể thầy phải gieo hai lần mới phán, tức là đáp ứng những câu hỏi của đương sự: người này tính khí cương nghị hay nhu nhược, giàu hay nghèo, thành đạt hay thất bại vào đâu đời, giữa đời hay cuối đời... cùng với tuổi thọ. Cũng vẫn những vấn đề trên, thầy có thể nhìn mặt và quan sát thân người (mặt, mũi, tai, mồm, trán, má... cao thấp, béo gầy...) mà đoán. Nếu cần lấy số tử vi, trong đó kẻ 12 ô ứng vào 12 ngôi sao chiếu mệnh đương sự. Kèm theo sẽ viết cho đương sự một "Giá đoán", tức là lời giải từ 12 ô bí hiểm kia (ở 12 ô này toàn dùng thuật ngữ nghề nghiệp và bằng chữ Hán nên khó hiểu).

Số tiền các thầy Tử vi lấy cũng khác nhau, song thường có hai khoản.

a. Tiền xem tử vi và viết bản tử vi, bản giá đoán.

b. Tiền giải thích cặn kẽ giá đoán đó.

Hiện nay lại văn minh hơn, trên máy vi tính cũng có thể "sản xuất" các bản tử vi được. Đương nhiên đây là "máy đoán".

5. Theo: Đài Tiếng nói Việt Nam, bản tin 18h35 ngày mùng Hai Tết Giáp Tuất (1994).

Đương sự cung cấp thông số, máy giải đáp. Nhiều người thích xem tử vi kiểu này hơn, bởi nó nhanh (lúc này thầy xem tử vi trở thành hành động thủ công, quá chậm và người ta không chờ đợi được). Một phần sự chân thành của khách xem nay cũng có biến động:

- Có thể cần xem thực sự, nghiêm túc, có giải đoán

- Có thể "xem cho vui", tham khảo thêm, so với sự thực của đời mình.

Việc bói toán, tử vi vẫn để lại hậu quả đối với người có hạn cần phải giải. Giải hạn sẽ làm đỡ hoặc "tiêu" được tai nạn...

Có hai cách thường thấy:

- cầu cúng

- yểm bùa (giải độc, trừ tà)

Vậy là, nếu đương sự theo thầy bước 1 (lấy lá số), thường phải theo thầy bước 2 (cầu cúng), mê tín và hủ tục nảy sinh và bám theo.

Có điều đáng lưu ý là khi nói về họa phúc (một đời người gánh chịu và được hưởng), đôi khi thầy cũng nhắc tới "âm đức" của gia đình và dòng dõi (xưa, ông bà, cha mẹ mình đã sống thế nào nên đã để lại phúc, hoặc họa, con cháu nay được hưởng hoặc phải gánh chịu).

Những điều các thầy nói có khi không xác định thời gian, và như vậy vấn đề sẽ thành mơ hồ. Điều (hoặc những điều) mơ hồ này đủ để đương sự băn khoăn, lo lắng, nếu đó là dự đoán về tai nạn sẽ xảy ra trong tương lai gần hay xa... Hệ quả thực sự không bao giờ rõ ràng. Nhưng hệ quả tâm lý thường rất rõ. Phần may, phần phúc nếu mừng, cũng là mừng "bàng quơ" bởi vẫn trong phỏng đoán và thông báo. Nhưng phần rủi, phần họa thì lúc nào cũng ám ảnh làm người ta lo lắng, "ăn không ngon ngủ không yên". Chỉ còn cách cúng giải hạn mới yên. Và như vậy sẽ cứ luẩn quẩn trong

vòng "cầu cúng - mê tín - cầu cúng - hủ tục..."

### "Tờ rơi"

Thi thoảng ở một vài nơi cầu cúng có hiện tượng "Tờ rơi". Đó là tờ giấy khổ A4 đánh máy chữ. Tờ rơi thường để trên đĩa cúng của chùa, đền nào đó đông khách hành hương; hoặc được gửi tận nhà (qua Bưu điện hoặc ném qua cổng).

Nội dung các tờ rơi kiểu này đại ý:

Ai nhận được nó sẽ gặp may mắn với điều kiện là phải trực tiếp chuyển đi cho nhiều người khác nữa. Có người làm theo đã gặp phúc như thế nào, người không làm theo gặp họa ra sao với giọng văn rất hách dịch, đầy đe dọa.

Vậy là, với loại tờ rơi kiểu này, người "yếu bóng vía" sẽ như bị bóng ma ám ảnh, và để được yên thân, cứ việc đi nhân bản thêm, gửi đi nhiều nơi và chờ đợi điều may mắn sẽ đến như chỉ dẫn trong tờ rơi.

Đây là một "trò chơi" đầy tính mê tín mang lại tâm lý hoang mang lo sợ cho nhiều người.

### Lên đồng

Một hoạt động tôn giáo khác đang ngày càng phổ biến ở Hà Nội, đặc biệt phát triển trong nhiều gia đình. Đó là các điện thờ tư nhân, cơ sở của đạo Tứ Phủ. Điện thần là Tam toà thánh Mẫu hoặc Tứ Phủ công đồng. Hoạt động "lễ bái" ở đây náo nhiệt, thường xuyên hơn các chùa và thường cũng "sang trọng" hơn bên cửa Phật.

Nếu vào chùa cảm nhận được sự thiêng liêng trong sự tĩnh lặng ở Tam bảo, với ánh sáng vừa phải có, khi tối của đèn (dầu) và nến (cũng có chùa dùng đèn ống ánh sáng không rực rỡ), thì ngược lại, đến phủ, điện, con nhang đệ tử luôn sống trong khung cảnh lộng lẫy tráng lệ. Ánh sáng phải chan hoà, các tự khí đều phải mới (bằng đồng phải đánh bóng, bằng gỗ phải sơn thiếp đậm

đỏ...) phản chiếu ánh sáng làm cho điện thờ càng huy hoàng hơn. Cùng với khói hương nghi ngút các đệ tử đều vui vẻ hồn nhiên, nét mặt tươi sáng.

Lễ vật dâng cúng là một biểu hiện nổi trội khác. Bao giờ cũng phải lễ mặn và sang trọng. Ngoài xôi và thịt (gà hoặc lợn), bánh kẹo hoa quả mùa nào thức nấy; còn có thuốc lá ngoại, bia lon và tiền. Khách hành lễ đa dạng hơn, "tĩnh thành" hơn. Ngày nay thanh niên nam nữ cũng lui tới chốn này. Họ, thành tâm cũng có (với ý định đến dâng lễ cầu xin), song cứ quan sát bề ngoài (trang phục quá hiện đại, trang sức cầu kỳ và cười nói ồn ào ít giữ gìn ý tứ...) có thể đoán họ đến "thượng ngoạn" không khí tôn giáo và như muốn coi phủ điện cũng là địa chỉ tham quan vậy. Sự thiếu hiểu biết về tôn giáo hoặc kém cỏi về ứng xử của họ được chính họ phản ánh qua hành động bản thân.

Ngoài việc lễ bái và cảnh quan chung trên, các phủ, điện còn có một hoạt động khác hẳn các chùa là "lên đồng" hoặc "nhảy đồng" hoặc "hầu bóng", "hầu đồng"...

Khi cầu cúng đến một lúc nào đó, trước bàn thờ uy linh, rực sáng, người hầu đồng say mê tiếng nhạc, lời ca của cung văn, bỗng thăng hoa. Người chịu lễ đứng lên, mắt long lanh ngời sáng, đảo nhìn phía này, phía kia và nâng lỵ (những giải lỵ khoác vào người) múa và múa đẹp. Nhạc châu văn (cùng lời ca của cung văn) bốc lên phụ họa. Theo con mắt của "nhà đồng", thế là con nhang đã bốc, thánh nhập. Đó là "múa đồng", một loại "múa thiêng" (múa châu thánh...) Múa thiêng có thể coi là một chủng loại nghệ thuật múa truyền thống. (Và đã là nghệ thuật thì có thể tồn tại, nghiên cứu, nâng cao).

Song, lên đồng không dừng ở đây, mà với đạo Tứ Phủ, lúc này con người đã được Thánh nhập nên mới thiêng, đẹp và sinh

động đến thế. Nhưng rồi, đã có thánh nhập thì lại có "Thánh phán". Chính ở điểm nút này dễ nảy sinh chuyện mới. Bởi, làm sao lòng được Thánh sẽ phán gì, hơn nữa làm sao quy định được nội dung Thánh phán?

Một chi tiết khác đáng lưu ý là, trình độ học vấn - do đó, trình độ văn hóa - của những người ngồi đồng như thường thấy là thấp, có thể thấp đến tận cùng (mù chữ).

Với trình độ học vấn - văn hóa ấy mà họ nhân danh Thánh đã là phi lí; Thánh lại phán truyền cho mọi người thì càng phi lí hơn.

Cho nên lên đồng, múa đồng và ca hát châu văn là giới hạn cuối cùng. Nếu vượt quá ngưỡng ấy thì có thể thiếu trong sáng, mơ hồ và sa đà vào hành vi, ngôn ngữ mê tín.

### **Thầy cúng, thầy ngoại cảm sao lại là thầy thuốc?**

Chúng ta đều biết trong khoảng mười năm trở lại đây một số người hành nghề mê tín lại kiêm chữa bệnh, và họ mang lại cho xã hội nhiều hậu quả tai hại. Các con bệnh nhờ họ cứu chữa cũng thường là những người nông dân chất phác, cả tin, ít đi xa và cũng thường là nghèo.

Đã chữa bệnh thì phải là thầy thuốc, hoặc ngược lại chỉ có thầy thuốc (có giấy phép hành nghề) mới được chữa bệnh và chịu trách nhiệm trước các con bệnh của mình. Họ, kẻ chữa bệnh không cần thuốc (hoặc châm cứu) là đã vi phạm một nguyên tắc cơ bản của y học và vi phạm pháp luật của Nhà nước ta. Có nhiều vụ bê bối thuộc dạng này mà báo chí đã nhắc đến<sup>(6)</sup>.

Vậy những người tin họ có thể gọi là hành vi mê tín? - Chắc chắn phải là như vậy.

6. Thí dụ, xem các số báo *Tiền Phong* năm 1991: số 16 (16/4); số 18 (30/4); số 19 (7/5) và *Tiền phong Chủ nhật* số 7 (7/4/1991), v.v...

## KẾT LUẬN

Từ những điều đã trình bày tất sẽ dẫn đến câu hỏi: MÊ TÍN là gì?

- "Việt Nam từ điển" (Khai Trí Tiến Đức - 1931) ghi:

MÊ: mờ ám, mất trí khôn

MÊ TÍN: tin nhầm, tin xằng

- "Hán Việt từ điển" (Đào Duy Anh, Trường Thi, Sài Gòn xuất bản, in lần thứ 3 năm 1957) cho biết:

MÊ: mơ hồ, không rõ.

MÊ TÍN: Không hiện ra thị phi, mà nhầm mắt tin mù (supersition, illusion).

Định nghĩa của một thời xa ấy dù là của những từ điển có uy tín, tới nay, cũng thấy những định nghĩa trên khái niệm được xác định là bao quát, không phản ánh đủ các hiện tượng và hoạt động đang diễn ra nhộn nhịp trước mắt chúng ta.

Thực ra, đi tìm và xác định khái niệm MÊ TÍN là một việc khó khăn, bởi ranh giới giữa mê tín và tín tâm, mê tín và ngoại cảm, mê tín và tôn giáo... là rất tế nhị và mỏng manh. Song có điều dễ nhận thấy là:

1. Từ lòng tin không tỉnh táo có thể trở thành mê tín.
2. Từ tín tâm và quan tâm tới cõi âm quá cụ thể cũng có thể dẫn tới hành vi mê tín.
3. Từ mê tín dẫn đến lãng phí tiền của cá nhân và tài sản xã hội, nhiều khi còn nguy hiểm tới tính mạng.

Mặc dầu vậy, đối với nhà quản lí văn hóa hay khoa học, trước tình hình xã hội như vậy, vẫn phải đưa ra một định nghĩa, một giới hạn, một giả thiết công tác để làm việc.

Xin đề nghị nội dung sau đây:

**"Mê tín là tin hoặc làm cho người khác tin một cách thiếu suy nghĩ vào những sự việc, hiện tượng trái lẽ tự nhiên, tin vào những điều mơ hồ, không lường trước được hệ quả của việc làm, dẫn tới hậu quả xấu về sức khỏe, tài sản, thời gian, có khi cả tính mạng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng".**

Từ định nghĩa trên chúng ta có thể liệt kê các hành vi sau đây là hành vi mê tín:

- **Đoán vận hạn con người bằng các cách:** Xin âm dương, xin thẻ, xin quẻ; Xem bói bằng chân gà; Xem bói bằng mu rùa; Xem (bói) theo nốt ruồi (mặt, thân, người); Xem (bói) lá trầu không; Xem (bói) bài tây...

- **Phương pháp trừ ma giải hạn:** Làm bùa (yểm); Cầu cúng...

- **Tiếp xúc với người cõi âm, thần thánh:** Lên đồng; gọi hồn.

- **Các cách chữa bệnh trái khoa học:** Chữa bệnh bằng bùa, phép; Chữa bệnh bằng nước lã; Chữa bệnh bằng tàn hương; Chữa bệnh bằng ngoại cảm; Chữa bệnh bằng lễ vật (dâng cúng xong, ăn là khỏi)...

- **Những người hành nghề mê tín như:**

Thầy bói; Thầy tướng; Thầy tử vi; Thầy địa; Thầy cúng; Bà cốt; Ông đồng, bà đồng; ..., thiếu nghĩ, cần được các cơ quan chức năng và chính quyền cơ sở quản lý và có biện pháp xử lí các hành vi mê tín theo pháp luật. Đồng thời, việc tăng cường vận động, tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong quần chúng cần được lưu ý thường xuyên nhằm làm cho các sinh hoạt tôn giáo ở nước ta giữ được sự trong sáng thuần khiết vốn có ở các tôn giáo, góp phần xây dựng nền văn hóa mới đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kì công nghiệp hóa và hiện đại hoá đất nước./.